

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 30/2022/HC-GĐT

Ngày 30-8-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

***- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận.

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Bà Đào Thị Minh Thủy;

- Ông Nguyễn Biên Thùy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tiến và ông Nguyễn Việt Hùng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP;

Địa chỉ: 36 phố BT, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Văn T - Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

***- Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 86 LTT, phường BN, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***

1. Ủy ban nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cùng địa chỉ: 45-47 đường LD, phường BN, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty cổ phần phát triển ĐV;

Địa chỉ: Phòng 101, tầng 10, tòa nhà MB, 259 THĐ, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nhà đất số 129 đường CB, phường CG, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc là đất thổ cư thuộc một phần Bảng khoán số 327 lập bộ ngày 28/12/1967. Căn nhà được chuyển nhượng nhiều lần. Năm 1993, ông Vũ Hùng V và bà Phạm Thị Hồng Đ chuyển nhượng cho Công ty Xuất nhập khẩu TP. Năm 2005, Công ty Xuất nhập khẩu TP chuyển thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP (sau đây viết tắt là Công ty TP). Sau đó, Công ty TP đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất, từ đất thổ cư sang đất cơ sở sản xuất kinh doanh và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00005 ngày 24/01/2007 đối với diện tích 224,5m<sup>2</sup> đất, mục đích sử dụng là “đất cơ sở sản xuất kinh doanh”.

Ngày 04/12/2006, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 712/TB-VP, thông báo ý kiến của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, với nội dung: “...*Chấp thuận chủ trương việc Ủy ban nhân dân Quận M thực hiện dự án đầu tư xây dựng lại chung cư CG, phường CG, Quận M để chỉnh trang đô thị ...với tổng diện tích khu đất thực hiện dự án khoảng 14.000m<sup>2</sup>, với 02 khu gồm một khu nhà chung cư để tái bố trí cho các hộ dân có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống tại khu vực này và khu căn hộ kinh doanh kết hợp với trung tâm thương mại dịch vụ*”. Ngày 07/7/2008, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 1107/2008/QĐ-UBND phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 phường CG, Quận M.

Ngày 04/5/2010, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 1901/QĐ-UBND thu hồi đất đối với ông Vũ Hùng V và bà Phạm Thị Hồng Đ tại địa chỉ số 129 đường CB, phường CG. Tuy nhiên, do nhà đất này đã được chuyển nhượng cho Công ty TP từ năm 1993 nên Ủy ban nhân dân Quận M đã ban hành quyết định thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1901/QĐ-UBND, đồng thời đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi đất bổ sung đối với nhà đất số 129 đường CB.

Ngày 28/6/2011, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 3774/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ di dời và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư, xây dựng Khu căn hộ và Trung tâm thương mại phường CG, Quận M. Ngày 09/12/2011, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định 5812/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 28/6/2011; theo đó đơn giá đất ở để tính bồi thường tại mặt tiền đường CB được điều chỉnh từ 96.900.000đồng/m<sup>2</sup> lên 162.247.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Ngày 03/6/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 2900/QĐ-UBND thu hồi 224,5m<sup>2</sup> đất tại 129 CB, phường CG, Quận Hồ Chí Minh do Công ty TP đang quản lý sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu căn hộ và Trung tâm thương mại PS tại phường CG, Quận M.

Ngày 03/12/2013, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 1934/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời để thu hồi mặt

bằng tại địa chỉ số 129 CB, phường CG, theo đó đơn giá đất ở để tính bồi thường là 162.247.000 đồng/m<sup>2</sup>. Ngày 18/12/2013, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 2017/QĐ-UBND phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời để thu hồi mặt bằng nêu trên của Công ty TP với số tiền 23.366.638.510 đồng (trong đó: bồi thường đất bằng 60% giá đất ở liền kề; bồi thường nhà ở vật kiến trúc đối với tổng diện tích sử dụng theo giấy chứng nhận là 648,35m<sup>2</sup>; thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng. Đối với diện tích 111,38m<sup>2</sup> xây dựng không phép sau ngày 01/7/2004 nên không bồi thường). Ngày 07/01/2014, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh cho Công ty TP với số tiền 131.956.269 đồng.

Không đồng ý với việc bồi thường như nêu trên, Công ty TP có đơn khiếu nại. Ngày 23/4/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 430/QĐ-UBND và ngày 31/12/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6542/QĐ-UBND không công nhận nội dung khiếu nại của Công ty TP.

Ngày 27/02/2015 và ngày 21/12/2016, Công ty T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6542/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi đất của Công ty TP; đồng thời Công ty TP yêu cầu: Bồi thường diện tích đất thu hồi bằng 100% giá đất ở có vị trí liền kề (162.247.000 đồng/m<sup>2</sup>) và hỗ trợ thêm giá đất để đảm bảo theo giá thị trường. Đơn giá xây dựng phải áp dụng mục 4.1 Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư, xây dựng công trình kèm theo Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012. Phần xây dựng 111,38m<sup>2</sup> phải được bồi thường bằng 100% giá trị xây dựng còn lại theo khoản 4 Điều 18 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tổng giá trị yêu cầu bồi thường hỗ trợ là 39.501.358.000 đồng, với lý do:

- Dự án trung tâm thương mại CG là dự án kinh doanh bất động sản đầu tư thu lợi nhuận, không phải dự án vì mục đích an ninh, quốc phòng nên Công ty TP có quyền được thỏa thuận về bồi thường với chủ dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Đất đai 2003.

- Việc bồi thường đối với đất bị thu hồi: Nguồn gốc thửa đất tại 129 đường CB là đất ở. Nhà đất số 129 đường CB là đất phi nông nghiệp thuộc nhóm đất ở đô thị, nhưng Ủy ban nhân dân Quận M lại áp dụng bồi thường đất phi nông nghiệp bằng 60% giá trị đất ở có vị trí liền kề là không khách quan và không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: Ủy ban nhân dân Quận M áp dụng mức bồi thường theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND là không phù hợp, bởi vì thời điểm ban hành quyết định thu hồi và bồi thường (năm 2013) thì

Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND đã được thay thế bởi Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012. Theo khoản 2 Điều 2 Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 thì việc bồi thường phải áp dụng các quy định của quyết định này.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

- Về bồi thường đối với đất bị thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 24/01/2007 cho Công ty TP với mục đích sử dụng đất là đất sản xuất kinh doanh (thuộc nhóm đất phi nông nghiệp). Do đó, diện tích đất của Công ty TP được bồi thường bằng 60% đơn giá đất ở mặt tiền đường CB là đúng quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về bồi thường nhà ở, vật kiến trúc: Dự án đầu tư, xây dựng Khu căn hộ và Trung tâm thương mại phường CG là dự án thực hiện dở dang việc bồi thường, hỗ trợ. Việc chi trả bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân được thực hiện từ ngày 26/01/2011. Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 quy định: *“Đối với những dự án đang thực hiện dở dang việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại thì tiếp tục thực hiện theo Phương án bồi thường đã được phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Biểu giá ban hành tại Quyết định này”*. Do đó, Công ty TP yêu cầu áp dụng khoản 3 Điều 2 Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND là không có cơ sở.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Quận M và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận M trình bày: thống nhất với ý kiến trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần phát triển ĐV trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết nhanh chóng vụ án để Công ty triển khai mặt bằng thực hiện dự án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 680/2017/HC-ST ngày 05/6/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

*Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6542/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/6/2017, Công ty TP có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2019/HC-PT ngày 17/6/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

*Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 680/2017/HC-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP. Hủy các quyết định:*

- *Quyết định số 6542/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP;*

- *Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi khu đất do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP đang quản lý, sử dụng thuộc dự án khu căn hộ và trung tâm thương mại PS tại phường CG, Quận M;*

- *Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời để thu hồi mặt bằng tại 129 CB, phường CG;*

- *Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ di dời để thu hồi mặt bằng tại 129 CB, phường CG đối với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu TP.*

*Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Quận M thực hiện việc thu hồi đất và đền bù theo quy định của pháp luật.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 17/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 2306/UBND-NCPC đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

Ngày 17/6/2020, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 279/PC-ĐĐBQH chuyển đơn của Công ty cổ phần phát triển ĐV đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

Ngày 10/5/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2022/KN-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2019/HC-PT ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên và Bản án hành chính sơ thẩm số 680/2017/HC-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nhà đất số 129 đường CB, phường CG, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TP quản lý sử dụng thuộc phạm vi dự án Khu căn hộ và Trung tâm thương mại tại phường CG. Dự án này đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý chủ trương thực hiện tại Thông báo số 712/TB-VP ngày 04/12/2006 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/7/2008, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 1107/2008/QĐ-UBND phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 phường CG, Quận M (diện tích 35,91ha).

[2] Ngày 20/10/2009, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 5486/UBND-ĐTMT về việc thu hồi đất dự án Khu căn hộ và Trung tâm thương mại tại phường CG, Quận M. Ngày 03/6/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 2900/QĐ-UBND thu hồi 224,5m<sup>2</sup> đất tại 129 CB, phường CG, Quận M do Công ty TP đang quản lý sử dụng để thực hiện dự án. Ngày 03/12/2013, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 1934/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời để thu hồi mặt bằng tại địa chỉ số 129 CB, phường CG. Ngày 18/12/2013, Ủy ban nhân dân Quận M ban hành Quyết định số 2017/QĐ-UBND phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời để thu hồi mặt bằng nêu trên của Công ty TP, với số tiền là 23.366.638.510 đồng.

[3] Dự án Khu căn hộ và Trung tâm thương mại tại phường CG, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là Dự án phát triển kinh tế trong khu đô thị kết hợp với cải tạo, xây dựng Chung cư CG bị hỏng, xuống cấp được quy định tại Nghị quyết số 34/2007/NQ-CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ về một số giải pháp để thực hiện việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hỏng xuống cấp. Đây là Dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Đất đai 2003, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định Dự án này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 03/6/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới ban hành Quyết định số 2900/QĐ-UBND để thu hồi đất của Công ty TP nhưng Ủy ban nhân dân Quận M lại áp giá bồi thường theo Phương án bồi thường đã được phê duyệt năm 2011 để phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TP là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mặt khác, việc ban hành quyết định thu hồi đất chậm là do lỗi của Ủy ban nhân dân. Do đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì:

*Trường hợp bồi thường chậm thì giá đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP; khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.* Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập các tài liệu để xác định giá đất và tài sản trên đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ tại thời điểm có quyết định thu hồi đất (năm 2013) là cao hơn hay thấp hơn so với giá đất năm 2011 nhưng đã nhận định việc bồi thường, hỗ trợ là đúng, là chưa đủ cơ sở. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của Công ty TP liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ là không đúng.

[5] Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng Dự án được giao cho Công ty cổ phần ĐV (là Công ty có một phần vốn đầu tư nước ngoài) sử dụng vào mục đích kinh doanh có lợi nhuận nên không thuộc trường hợp thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh hoặc thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế, xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo Điều 40 Luật Đất đai 2003 mà Dự án thuộc trường hợp chủ đầu tư dự án phải thương lượng với chủ sử dụng đất để nhận chuyển nhượng lại đất mà không phải thực hiện thu hồi đất theo quy định tại mục 2.2 khoản 2 Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; từ đó xác định Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định thu hồi đất và Ủy ban nhân dân Quận M ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với Công ty TP trong trường hợp này là trái pháp luật. Nhận định này của Tòa án cấp phúc thẩm là không đúng như phân tích nêu trên. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên hủy Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất là không đúng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266, khoản 3 Điều 272, Điều 274 Luật tổ tụng hành chính;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2022/KN-HC ngày 10/5/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2019/HC-PT ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2019/HC-PT ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ

thẩm số 680/2017/HC-ST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (02 bản kèm hồ sơ vụ);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GĐKTIII (2b), Vụ PC&QLKH TANDTC, HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thuận**